TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **430**/2026/QĐST-DS.	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651 và Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 559/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Phạm Quang Sáng**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sáng là: Luật sư Nguyễn Văn Toản – thuộc Công ty Luật TNHH Đại Nhật Minh – đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Ông Phạm Quang Thông**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Phạm Thị Thanh**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu 8, xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ;

- **Bà Phạm Thị Cọ**, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Bà Phạm Thị Minh**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Ông Phạm Quang Ánh**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 405, KP2, Tân Mai, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai

- **Ông Phạm Văn Tùng**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 92D, tổ 38, KP9, phường Tân Chiều, tỉnh Đồng Nai.

- **Ông Nguyễn Văn Mùi**, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Nga**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Phương Mạc, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Ngà**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Địch Đình, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn Dũng**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn Din**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Ông Nguyễn Văn Hùng**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

- **Bà Thiều Thị Phượng**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội;

- **UBND xã Liên Minh, thành phố Hà Nội;** Địa chỉ: Thôn 7, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quý Mạnh – Chủ tịch UBND xã Liên Minh.

Bà Phạm Thị Thanh, bà Phạm Thị Cọ, bà Phạm Thị Minh, anh Nguyễn Văn Din, ông Phạm Văn Tùng, ông Nguyễn Văn Hùng ủy quyền cho Luật sư Nguyễn Văn Toản - Công ty Luật TNHH Đại Nhật Minh – đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Mùi, chị Nguyễn Thị Nga, chị Nguyễn Thị Ngà, anh Nguyễn Văn Dũng ủy quyền cho ông Phạm Quang Thông, sinh năm 1958: Địa chỉ: Thôn Địch Trong, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế

Cụ Phạm Quang Hanh, sinh năm 1926, chết ngày 31/10/2000, cụ Chu Thị Chuyên, sinh năm 1926, chết ngày 01/01/1989. Hai cụ không để lại di chúc.

Xác định cụ Phạm Quang Hanh và cụ Chu Thị Chuyên có 08 người con gồm: bà Phạm Thị Môn, bà Phạm Thị Thanh, bà Phạm Thị Cọ, bà Phạm Thị Minh, ông Phạm Quang Thông, ông Phạm Quang Ánh, ông Phạm Quang Sáng và ông Phạm Văn Tùng.

Bà Phạm Thị Môn chết năm 2005. Bà Môn có chồng là ông Nguyễn Văn Mùi, các con là Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Ngà, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Din và Nguyễn Văn Hùng. Phần di sản bà Môn được hưởng từ cụ Phạm Quang Hanh được xác định là di sản của bà Môn để lại cho những người thừa kế của bà theo quy định pháp luật.

2.2. Về di sản thừa kế

Xác định quyền sử dụng đất tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 02, tại thôn Địch Vỹ (thôn Địch Trong cũ), xã Liên Minh, thành phố Hà Nội là di sản do cụ Phạm Quang Hanh để lại. Thửa đất có diện tích thực tế 319,4 m², trong đó diện tích được Nhà nước công nhận theo hồ sơ, sổ sách là 310 m².

2.3. Về phân chia di sản thừa kế

Giao cho ông Phạm Quang Sáng được quyền quản lý, sử dụng diện tích 80 m² tương ứng số tiền 456.448.000 đồng thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 02 được giới hạn bởi các điểm 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 5, 18 (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Giao cho ông Phạm Quang Thông và ông Phạm Quang Ánh được quyền quản lý, sử dụng chung diện tích 230 m² tương ứng số tiền 1.312.288.000 đồng thuộc thửa đất số 147, tờ bản đồ số 02 được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 1 (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Đối với phần diện tích 9,4 m² giao cho UBND xã Liên Minh quản lý được giới hạn bởi từ 2 đến 5, 18, 2 và từ 5 đến 12, 24, 25, 5 (Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

2.4. Về đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ông Phạm Quang Sáng, ông Phạm Quang Thông và ông Phạm Quang Ánh có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được Nhà nước công nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Quang Sáng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.128.000 đồng (*Mười một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng*) được trừ vào số tiền

7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0018882 ngày 05/12/2025. Ông Sáng còn phải nộp án phí là 3.628.000 đồng.

Ông Phạm Quang Thông và ông Phạm Quang Ánh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- THA dân sự TP Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà